

Bản án số: 283/2017/HSST.

Ngày: 22/9/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Ông Dương Cao Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyên, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 284/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Phạm Thị Bảo N; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1985 tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: 105 Phan Việt Thống, Khu phố A, Phường B, Thị xã CL, tỉnh TG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 10/12; Con ông Phạm Văn D (Sinh năm: 1967) và bà Trần Thị Ngọc H (Sinh năm: 1965); Chồng: Nguyễn Thạch L (Sinh 1981 - đã ly hôn); Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh 2015; Tiền sự: Không;

Tiền án:

Ngày 09/11/2016 Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh TG xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 05/01/2017 Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh TG ra Quyết định số 01/2017/QĐ-CA cho bị án hoãn chấp hành hình phạt tù thời hạn 01 năm từ ngày 05/01/2017 đến ngày 05/01/2018 lý do nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2017 (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thị Bảo N bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 01/6/2017 tại trước nhà số 38K BĐ, Công an Phường B, Quận A tuần tra nghi vấn Phạm Thị Bảo N có liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra thì N ném 04 gói nylon chứa ma túy từ tay trái xuống đất ngay chỗ N đứng, Công an Phường B thu giữ và tạm giữ của N 01 điện thoại hiệu VERTU màu trắng. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận A điều tra, xử lý.

Theo Kết luận giám định số 1024/KLGD-H ngày 28/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 04 gói nylon (đựng trong 01 gói nylon màu đen) được niêm phong bên ngoài có ghi tên Phạm Thị Bảo N và hình dấu Công an Phường B, Quận A gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5774g (ba phẩy năm bảy bảy bốn gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận A Phạm Thị Bảo N khai: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 01/6/2017 N từ TG lên Thành phố Hồ Chí Minh, đi đến hẻm 277 BĐ, Phường B, Quận A gặp và mua của Nguyễn Văn M 04 gói nylon chứa ma túy, loại Heroine với giá 800.000 đồng/gói. Có ma túy, N cầm trên tay trái mang đến trước nhà số 38K BĐ, Phường B để đón xe về TG dự định phân thành 40 gói nhỏ bán với giá từ 100.000đồng đến 200.000 đồng/gói thì bị Công an Phường B Quận A phát hiện bắt giữ cùng vật chứng như trên.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn M không thừa nhận có bán ma túy cho N.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 1024, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thị Bảo N, hình dấu Công an Phường B, Quận A và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh T.

- 01 điện thoại di động hiệu VERTU màu trắng có gắn sim số: 0984790779, số IMEI: 358549021549773, N khai dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 270/CT-VKS ngày 29/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Thị Bảo N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thị Bảo N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người làm chứng; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định khoảng 10 giờ, ngày

01/6/2017 tại trước nhà số 38K BĐ, Công an Phường B, Quận A kiểm tra phát hiện Phạm Thị Bảo N tàng trữ 04 gói nylon chứa ma túy. N khai mua về để phân nhỏ bán lại kiếm lời. Theo kết luận giám định số ma túy thu giữ của bị cáo là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 3,5774g (ba phẩy năm bảy bảy bốn gam), loại Heroine.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Thị Bảo N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này là cố ý. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự chung, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với các chất ma túy, gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Năm 2016 bị cáo bị xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo. Do bị cáo chưa chấp hành phần hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số: 79/2016/HSST ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh TG, nên cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt của bản án này.

Hội đồng xét xử thấy trong thời gian được hoãn chấp hành án, bị cáo tiếp tục phạm tội, là coi thường pháp luật, do đó cần thiết xử phạt mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện đang nuôi con nhỏ nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 1024, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thị Bảo N, hình dấu Công an Phường B, Quận A và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh T, xét là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu VERTU màu trắng có gắn sim số: 0984790779, số IMEI: 358549021549773, N khai dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), phạt bị cáo số tiền nhất định sung quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Văn M, M không thừa nhận bán má túy cho N, ngoài lời khai của Phạm Thị Bảo N không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh M là người bán ma túy cho N nên Công an Quận A đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Bảo N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Bảo N 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Bản án số 79/2016/HSST ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh TG, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 30/6/2016 đến ngày 09/7/2016). Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Phạt bị cáo Phạm Thị Bảo N số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 1024, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thị Bảo N, hình dấu Công an Phường B, Quận A và chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu VERTU màu trắng có gắn sim số: 0984790779, số IMEI: 358549021549773.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 205/PNK ngày 29/8/2017 của Công an Quận A).

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh